

Số: 533/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 09 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 501/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021; Về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị Nguyễn Ánh N – sinh năm 1983

- Anh Dương Đức B - sinh năm 1982

Cùng HKTT: số X đường Y, phường T, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về tình cảm: chị Nguyễn Ánh N kết hôn với anh Dương Đức B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội ngày 26/3/2007, anh chị lấy nhau do tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, U nhân do bất đồng quan điểm nên hay xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng dàn xếp nhưng tình hình không cải thiện được. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Nay cả hai xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, cùng đề nghị Tòa án quận Hà Đông công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: chị Nguyễn Ánh N và anh Dương Đức B, xác nhận vợ chồng có 03 con chung khỏe mạnh. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, chị Nguyễn Ánh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung là Dương N E, sinh ngày 19/9/2008; Dương Đức B U, sinh ngày 07/10/2011 và Dương Đức U M, sinh ngày 11/6/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chị N, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: chị Nguyễn Ánh N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ánh N và anh Dương Đức B.

- Về con chung: chị Nguyễn Ánh N và anh Dương Đức B, xác nhận vợ chồng có 03 con chung khỏe mạnh. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận, chị Nguyễn Ánh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Dương N E, sinh ngày 19/9/2008; Dương Đức B U, sinh ngày 07/10/2011 và Dương Đức U M, sinh ngày 11/6/2014. Về cấp dưỡng nuôi con chị N, anh B tự thỏa thuận, đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị Nguyễn Ánh N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009397 ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trọng Hiền**